

PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO Ở TÂY NGUYÊN HIỆN NAY VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP

TS. Trương Thị Hạnh

Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên

Email: hanhtt.sin@gmail.com

Tóm tắt: Tây Nguyên là địa bàn giữ vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, văn hóa, xã hội và chính trị của đất nước, có điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp toàn diện. Trong những năm gần đây, nông nghiệp công nghệ cao được quan tâm thúc đẩy ở vùng đất này và bước đầu đem đến những kết quả khả quan về hiệu quả sản xuất, nâng cao giá trị kinh tế. Tuy nhiên, những kết quả mang lại chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của vùng. Bài viết phân tích thực trạng phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Tây Nguyên, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, hạn chế và góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Tây Nguyên.

Từ khóa: Tây Nguyên, nông nghiệp, công nghệ cao, giải pháp.

Abstract: The Central Highlands occupy a pivotal strategic position in the country's economy, culture, society, and politics, boasting favourable conditions for comprehensive agricultural development. Recently, there has been a push for high-tech agriculture in this region. While it has initially yielded positive results in production efficiency and increased economic value, these outcomes do not fully align with the potential and strength of the area. This article analyses the current state of high-tech agricultural development in the Central Highlands and suggests solutions to overcome challenges and limitations, aiming to foster the advancement of high-tech agriculture in this region.

Keywords: Central Highlands, agriculture, high technology, solutions.

Ngày nhận bài: 26/10/2023; ngày gửi phản biện: 1/11/2023; ngày duyệt đăng: 24/11/2023.

Mở đầu

Nông nghiệp công nghệ cao là hướng đi tất yếu của nền nông nghiệp Việt Nam hiện nay cũng như thời gian tới để thích ứng với những thách thức của biến đổi khí hậu; sự gia tăng dân số; vấn đề an ninh lương thực trong bối cảnh môi trường sống biến đổi; quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; hội nhập khu vực và quốc tế... Chính vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách để khuyến khích, thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

Tây Nguyên gồm năm tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng với 54 dân tộc cùng sinh sống. Đây là vùng đất có diện tích tự nhiên tới 5.454,8 ngàn ha, trong đó đất nông - lâm nghiệp là 4.985,9 ngàn ha, chiếm 91,4% diện tích tự nhiên toàn vùng (Tổng cục Thống kê, 2021, tr. 43). Tây Nguyên có tiềm năng, lợi thế để phát triển nền nông nghiệp toàn diện. Đặc biệt, nơi đây có nhiều diện tích đất đỏ bazan phù hợp cho phát triển nhiều cây trồng có chất lượng cao, sản lượng lớn với khả năng cạnh tranh như cà phê, hồ tiêu, bơ, sầu riêng, cao su, sâm Ngọc Linh... Bên cạnh đó, với đặc điểm khí hậu ôn hòa và nhiều loại đất khác nhau, vùng đất này cũng phù hợp với nhiều loại cây trồng hàng năm khác như lúa, đậu, lạc, ngô, sắn, mía, khoai lang, ớt chuông, cà rốt...

Đến nay, nông nghiệp Tây Nguyên có những bước phát triển mới, làm cho nơi đây trở thành một trong những trung tâm sản xuất nông sản hàng hóa lớn nhất cả nước với sự dồi dào về sản lượng, phong phú về chủng loại. Tuy sản lượng nông nghiệp lớn, đa dạng sản phẩm nhưng giá trị kinh tế của ngành nông nghiệp mang lại chưa tương xứng. Nông nghiệp công nghệ cao ở Tây Nguyên chưa thực sự tạo ra bước đột phá để mang lại hiệu quả kinh tế cao và chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của vùng. Bài viết này phân tích thực trạng phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Tây Nguyên, trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp nhằm tháo gỡ các khó khăn và hạn chế, góp phần thúc đẩy nông nghiệp công nghệ cao vùng Tây Nguyên ngày càng phát triển.

1. Tình hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở Tây Nguyên

Nông nghiệp Tây Nguyên đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của vùng này và cả nước. Thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 29/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt *Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020* và Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17/02/2012 về việc phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc *Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020 nhằm góp phần thúc đẩy phát triển và xây dựng nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao...*, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh Tây Nguyên đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định, chương trình triển khai, thực hiện đưa nông nghiệp Tây Nguyên ngày càng phát triển. Một số sản phẩm nông nghiệp đóng góp tỷ trọng cao trong kim ngạch xuất khẩu như cà phê, hồ tiêu, cao su... Đến năm 2021, tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản trực tiếp của vùng đạt khoảng 2,82 tỷ USD. Tây Nguyên có khoảng 665 doanh nghiệp nông nghiệp, chiếm 8,9% doanh nghiệp nông nghiệp cả nước. Toàn vùng có 1.321 hợp tác xã (HTX) nông nghiệp, 12 liên hiệp HTX nông nghiệp, 1.980 trang trại hoạt động hiệu quả, chiếm gần 2% trang trại cả nước (Tổng cục Thống kê, 2021), đã hình thành nhiều vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao mang lại hiệu quả kinh tế vượt trội. Dưới đây là tình hình cụ thể đối với từng tỉnh.

- *Tỉnh Lâm Đồng* có 63 ngàn ha diện tích ứng dụng công nghệ cao, chiếm 21% tổng diện tích canh tác của tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng, 2021). Đây là

địa phương dẫn đầu cả nước về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã hình thành 19 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; 02 vùng được công nhận đạt tiêu chí sản xuất nông nghiệp công nghệ cao với diện tích 308ha; 78 nghìn ha diện tích sản xuất được cấp chứng nhận VietGAP, Global GAP, UTZ, 4C... (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng, 2023). Nhiều diện tích sản xuất theo các tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc và mã vùng trồng. Tỉnh có nhiều doanh nghiệp được công nhận là doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao với đối tượng sản xuất ngày càng mở rộng. Cụ thể, toàn tỉnh có 12 doanh nghiệp với quy mô canh tác trên 286,8ha chủ yếu là rau, hoa và khoảng 3.200 con bò sữa; 31 HTX, 59 trang trại sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, 154/253 doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, 5 doanh nghiệp được chứng nhận canh tác hữu cơ và 21 doanh nghiệp, trang trại ứng dụng công nghệ thông minh sử dụng hệ thống cảm biến kết nối vạn vật (IoT), big data; Blockchain; camera theo dõi sự sinh trưởng của cây, các loại thiết bị cảm biến môi trường, nhà kính có hệ thống tự động điều chỉnh; hệ thống cảm biến kết nối computer, smartphone quản lý đồng bộ, điều khiển tự động về độ ẩm, nhiệt độ, nước tưới, dinh dưỡng; công nghệ nhân giống in vitro, công nghệ đèn LED, công nghệ GIS thông minh quản lý và dự báo sâu bệnh, truy xuất nguồn gốc điện tử...; nhằm tận dụng tối đa lợi thế, phát triển nền nông nghiệp hiện đại, có thương hiệu và chất lượng cao ở các trang trại trồng rau, hoa, dâu tây, cà chua và bò sữa... (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng, 2023). Đặc biệt, trên địa bàn thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận, nhiều hộ đồng bào dân tộc thiểu số đã đầu tư các tiến bộ công nghệ cao như nhà kính, nhà lưới, hệ thống tưới, biện pháp canh tác an toàn... Tại xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương đang xây dựng Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lâm Đồng với quy mô 221,32ha với nguồn vốn đầu tư 1.096.034.797.000 đồng (Hội đồng nhân tỉnh Lâm Đồng, 2016). Khu nông nghiệp công nghệ cao này được đánh giá là một trong 10 khu nông nghiệp công nghệ cao lớn nhất của cả nước và sẽ hoàn thành đi vào hoạt động ổn định trong năm 2025.

Tuy là tỉnh đi đầu ở vùng Tây Nguyên về nông nghiệp công nghệ cao, nhưng kết quả mang lại rất ấn tượng. Hiệu quả của việc sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chỉ trên diện tích 63 nghìn ha (chiếm 21% tổng diện tích canh tác) nhưng giá trị ước đạt trên 40% giá trị sản xuất ngành trồng trọt của tỉnh; giá trị sản xuất bình quân đơn vị diện tích canh tác đạt 400 triệu đồng/ha/năm, cao hơn giá trị sản xuất bình quân trên đơn vị diện tích canh tác chung toàn tỉnh 220 triệu đồng/ha/năm. Nhiều mô hình áp dụng đồng bộ các giải pháp công nghệ IoT đạt hiệu quả cao với doanh thu đạt trên 3 tỷ đồng/ha/năm. Đặc biệt, tại một số doanh nghiệp có doanh thu từ 5 - 8 tỷ đồng/ha/năm; hoa cao cấp 24 tỷ đồng/ha/năm (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng, 2023). Các doanh nghiệp như Công ty Dalat Hasfarm, Công ty Cổ phần Chè Cầu Đất Đà Lạt, Công ty TNHH Long Đình, Công ty TNHH Trường Hoàng, Công ty TNHH trang trại Langbiang, Công ty cổ phần Sinh học rừng hoa Đà Lạt, Công ty TNHH Đà Lạt GAP, Trung tâm nghiên cứu khoai tây, rau và hoa Đà Lạt, HTX Dịch vụ nông nghiệp tổng hợp An Phú, Trang trại Định farm... trở thành hạt nhân liên kết các hộ sản xuất tạo nên chuỗi sản

xuất áp dụng công nghệ số trong quy trình sản xuất nông nghiệp thông minh (Phạm S, 2020).

Với các phương pháp sản xuất hiện đại, nông nghiệp công nghệ cao tỉnh Lâm Đồng đã có những bước phát triển đột phá, toàn diện cả về năng suất, chất lượng nông sản cũng như giá trị sản xuất của toàn ngành. Tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản của tỉnh này vào cuối năm 2022 đạt khoảng 320 triệu USD, chiếm tỉ lệ khoảng 45% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (Chi cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng, 2022). Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của địa phương vẫn là rau, hoa, chè, cà phê nhân. Trong đó, các mặt hàng rau như ớt chuông, bắp ngọt, khoai lang, cà rốt... xuất khẩu sang thị trường EU và các quốc gia Đông Á khoảng trên 34 nghìn tấn với tổng giá trị hơn 60 triệu USD. Với những mặt hàng nông sản có chất lượng từ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, tỉnh Lâm Đồng đã cung cấp nông sản nguyên liệu xuất khẩu cho nhiều tập đoàn đa quốc gia và các nhà phân phối lớn. Nông sản của tỉnh xuất khẩu đi hơn 40 quốc gia trên thế giới, trong đó thị trường truyền thống là khu vực Đông Bắc Á, châu Âu và Bắc Mỹ. Đặc biệt, nông sản xuất khẩu của Lâm Đồng hiện đang có mặt ở những thị trường khó tính như Nhật Bản, các nước châu Âu, Mỹ. Năm 2022, sản phẩm hoa cũng được xuất khẩu qua các quốc gia Đông Á, châu Úc, ASEAN khoảng 371 triệu cành và đạt tổng giá trị trên 58,7 triệu USD (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng, 2023). Các sản phẩm chè, cà phê nhân cũng được xuất khẩu sang các quốc gia như Đài Loan, Afghanistan, Pakistan, Vương Quốc Anh, Đức, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha...

- *Tỉnh Đắk Lắk* có tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp lớn và tỉnh đã chủ động ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, các quy trình sản xuất tiên tiến, cơ giới hóa nông nghiệp... Hiện nay, Đắk Lắk đã hình thành một số khu, vùng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ có vốn đầu tư hàng trăm tỷ đồng như Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Xuân Thiện Cư M'gar với quy mô 107,61ha; Khu tổ hợp chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN quy mô 45,07ha; Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với diện tích 526ha do Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk đầu tư; Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xã Ea Tân, huyện Krông Năng quy mô 450ha... (UBND tỉnh Đắk Lắk, 2023). Lĩnh vực chăn nuôi đã chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng sản xuất hàng hóa với nhiều dự án đầu tư trang trại chăn nuôi quy mô lớn, áp dụng công nghệ hiện đại, quy trình sản xuất khép kín. Trong các dự án đầu tư vào tỉnh Đắk Lắk có hai dự án lớn, đó là Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Xuân Thiện Cư M'gar và Khu tổ hợp chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN tại xã Ea M'Droh, huyện Cư M'gar.

Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Xuân Thiện Cư M'gar có tổng mức đầu tư 705,6 tỷ đồng, quy mô 107,6ha, với các mục tiêu chính như: thử nghiệm và lựa chọn sản xuất giống cây trồng có năng suất, sạch bệnh, chất lượng cao; xây dựng mô hình trình diễn sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chuyển giao công nghệ. Sau khi hình thành, hàng năm sản phẩm được tạo ra trong chuỗi dự án các khu liên hợp gồm có khoảng 155 nghìn tấn thực phẩm chế biến từ thịt lợn; 568 nghìn tấn thành phẩm từ trái cây, rau và củ; 1 triệu tấn thức ăn

chăn nuôi; 600 nghìn tấn phân vi sinh hữu cơ; hình thành tổng đàn lợn 45.600 lợn nái và cung cấp 1 triệu lợn thịt/năm, 170.000 lợn giống/năm; 2,2 triệu cây giống/năm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thị trường trong nước và xuất khẩu (UBND tỉnh Đắk Lắk, 2023). Có thêm các dự án hình thành trung tâm chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản; hình thành điểm tham quan học tập tri thức nông nghiệp và du lịch sinh thái; liên kết đào tạo cán bộ và nông dân kiến thức về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Theo kế hoạch quý IV/2023, dự án này hoàn thành xây dựng và đưa sản phẩm chất lượng cao ra phục vụ thị trường vào quý I/2024.

Khu tổ hợp chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN (liên doanh giữa Tập đoàn De Heus (Hà Lan) và Tập đoàn Hùng Nhon (Thành phố Hồ Chí Minh) đầu tư với tổng vốn là 66 triệu USD, tương đương 1.500 tỷ đồng, sẽ hoàn thiện và đưa vào sử dụng năm 2025. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk cho biết, Tổ hợp có quy mô sử dụng đất khoảng 200ha, trong đó khu trang trại chăn nuôi lợn giống có diện tích khoảng 80ha với 2.500 con được chọn lọc và nhập khẩu trực tiếp từ Hà Lan. Ngoài ra, còn có khu trang trại nuôi gà giống 30ha; nhà máy giết mổ heo thịt và sản xuất phân bón 15ha; khu điều hành và hỗ trợ dịch vụ khoảng 20ha. Tổ hợp còn có khu canh tác theo hướng hữu cơ và đất trồng cây xanh 30ha; đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật 25ha (UBND tỉnh Đắk Lắk, 2023). Sau khi hoàn thành, dự án sẽ tạo ra nguồn cung cấp heo giống chất lượng cao cho khu vực Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, với công suất chăn nuôi 2.500 con giống thế hệ trước, cung cấp cho thị trường khoảng 25.000 con heo bố mẹ và heo hậu bị. Đồng thời, tạo ra cơ hội việc làm cho gần 300 lao động người địa phương.

- *Tỉnh Kon Tum* có gần 300.000ha đất sản xuất nông nghiệp, chiếm gần 31% tổng diện tích tự nhiên. Hiện tại, tỉnh này đang có hai vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở huyện Đắk Hà và thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông với tổng diện tích gần 8.000ha. Đối tượng sản xuất chủ yếu là rau, củ, quả, cà phê, cây ăn quả. Trong những năm gần đây, Kon Tum đang thực hiện việc dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp ở những nơi có điều kiện để xây dựng "cánh đồng lớn", phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ. Một số sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao đáp ứng được tiêu chuẩn xuất khẩu. Giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 17,16% so với tổng giá trị sản phẩm nông nghiệp năm 2022. Tỉnh đã thành lập và đưa vào hoạt động Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen. Bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh còn có 0,8ha nuôi trồng thủy sản có ứng dụng công nghệ cao tại huyện Kon Plông (nuôi cá nước lạnh), sản lượng hàng năm ước đạt khoảng 15 tấn. Tỉnh đã triển khai ứng dụng công nghệ sinh học trong việc gieo ươm cây giống lâm nghiệp; ứng dụng công nghệ GIS và viễn thám trong quản lý rừng, điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; ứng dụng máy đục khắc gỗ 3D trong sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ. Việc nâng cao giá trị rừng trồng thông qua Quản lý rừng bền vững tiến đến cấp chứng chỉ rừng (FSC) được thúc đẩy, tạo điều kiện cho Công ty nguyên liệu giấy Miền Nam có phương án quản lý rừng trồng khoảng 7.344,2ha đã được cấp chứng chỉ FSC.

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum, dự báo tỉnh này sẽ hình thành thêm ba vùng nông nghiệp công nghệ cao tại huyện Ia H'Drai (chăn nuôi gia súc, cá nước ngọt) với quy mô 2.000ha; huyện Tu Mơ Rông (được liệu, chăn nuôi gia súc) có quy mô 500ha và thành phố Kon Tum (rau, củ, quả, hoa...) quy mô 1.000ha. Mở rộng vùng nông nghiệp công nghệ cao huyện Đăk Hà lên 1.000ha, vùng nông nghiệp công nghệ cao huyện Kon Plông lên 10.000ha. Khuyến khích phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và cơ sở hỗ trợ sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum, 2022).

Nhờ có ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển nông nghiệp, năng suất chất lượng một số loại cây trồng vật nuôi ở Kon Tum tăng đáng kể. Hiệu quả sử dụng đất đai, giá trị cây trồng trên 1ha đất canh tác được nâng cao. Doanh thu trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đối với một số loại cây trồng tăng đáng kể, cụ thể là 1,3 - 1,5 tỷ đồng/ha/năm, cá biệt có những loại cây trồng trong nhà kính (ớt chuông) doanh thu trung bình lên đến 2,5 - 2,8 tỷ đồng/năm, so với khi chưa ứng dụng công nghệ cao chỉ khoảng 50 đến 200 triệu đồng/năm.

- *Tại tỉnh Gia Lai*, tính đến giữa tháng 5/2022, trên địa bàn tỉnh đã hình thành 18 vùng sản xuất mang tính công nghệ cao với tổng diện tích gần 3.490ha, tập trung vào các sản phẩm chính như: bơ, sầu riêng, thanh long, ớt, hồ tiêu, cà phê, rau, hoa, dược liệu. Trong số đó, có 14 vùng trồng cây ăn quả; 1 vùng trồng hồ tiêu giống và thương phẩm; 1 vùng trồng cà phê được chứng nhận theo tiêu chuẩn Organic USDA; 1 vùng sản xuất giống rau hoa và 1 vùng sản xuất dược liệu. Nông sản của địa phương được tiêu thụ rộng khắp trong và ngoài nước.

Những năm gần đây, Gia Lai chú trọng phát triển chăn nuôi. Hiện tại, toàn tỉnh có đàn trâu trên 14.000 con; bò trên 434.000 con (đứng thứ nhất vùng Tây Nguyên); lợn trên 462.000 con, đàn gia cầm trên 4 triệu con (Chi cục Thống kê tỉnh Gia Lai, 2022). Từ đầu năm 2021, với chính sách ưu đãi phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh, đã thu hút được hai nhà đầu tư lớn là Tập đoàn THACO (tỉnh Quảng Nam) và Hoàng Anh Gia Lai đầu tư Dự án chăn nuôi bò thịt của THAGRICO tại xã Ia Púch, huyện Chư Prông có quy mô 35.000 con, công suất nuôi 140.000 con/năm với tổng vốn đầu tư khoảng 1.993 tỷ đồng; Dự án chăn nuôi lợn thịt kết hợp chăm sóc và phát triển cây cao su của Hoàng Anh Gia Lai Agrico ở xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, quy mô 160.000 con, công suất nuôi 400.000 con/năm với tổng vốn đầu tư hơn 2.000 tỷ đồng. Đến năm 2022, Dự án Tổ hợp Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao DHN Gia Lai được ký kết giữa Hà Lan với tập đoàn Hùng Nhon có tổng vốn đầu tư khoảng 1.030 tỷ đồng. Đây là dự án thứ 4 trong tổ hợp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao DHN tại Việt Nam của hai tập đoàn, chuyên sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao theo chuỗi khép kín: chọn lọc, sản xuất lợn giống, gà giống; nhà máy giết mổ lợn tự động; sản xuất thức ăn chăn nuôi theo hướng hữu cơ; sản xuất phân bón hữu cơ và thương mại các sản phẩm chăn nuôi. Dự án có quy mô sử dụng đất khoảng 100ha, gồm: khu trang trại chăn nuôi 2.500 lợn giống cụ kỵ chọn lọc và nhập khẩu trực tiếp từ Hà Lan; nhà máy giết mổ lợn thịt; nhà máy sản

xuất phân hữu cơ; khu điều hành và dịch vụ hỗ trợ; khu canh tác hữu cơ và đất cây xanh, đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật; khu tập kết, thu mua, bảo quản, đóng gói trái cây theo tiêu chuẩn xuất khẩu chất lượng cao.

Tiếp tục phát huy lợi thế, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/1/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo, du lịch đến năm 2030. Theo đó, các dự án được ưu tiên thu hút đầu tư gồm: Dự án khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại huyện Đăk Đoa quy mô 459,04ha, tổng vốn đầu tư 1.490 tỷ đồng; Dự án đầu tư xây dựng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại thành phố Pleiku, quy mô 3 giai đoạn, diện tích 100ha với tổng vốn đầu tư 500 tỷ đồng... Việc ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đã góp phần thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Năm 2022 tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Gia Lai (GRDP) tăng 9,16% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, khu vực nông - lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,05%, GRDP bình quân đầu người đạt 60,45 triệu đồng (UBND tỉnh Gia Lai, 2022). Với một địa bàn có cơ cấu kinh tế nông nghiệp chiếm đến 28,39% thì nông nghiệp công nghệ cao đã và đang có những đóng góp quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- *Tại tỉnh Đăk Nông*, đến tháng 9/2021, UBND tỉnh này đã công nhận vùng sản xuất cà phê ứng dụng công nghệ cao đầu tiên tại xã Thuận An thuộc huyện Đăk Mil, có liên kết chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo bước đột phá, nâng cao thu nhập cho người dân. Vùng cà phê này có tổng diện tích 335ha, với 186 hộ nông dân ở các thôn Thuận Hạnh, Đức An và HTX Công Bằng Thuận An tham gia sản xuất. Người dân nơi đây đã áp dụng các quy trình sản xuất cà phê theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, 4C, UTZ... để nâng cao giá trị sản phẩm. Trước đó, tỉnh Đăk Nông đã công nhận ba vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao khác. Cụ thể, vùng sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao tại xã Buôn Choánh (Krông Nô) có diện tích gần 550ha; hai vùng sản xuất hồ tiêu ứng dụng công nghệ cao tại xã Thuận Hà (416ha), Thuận Hạnh (1.133ha) cùng huyện Đăk Song (UBND tỉnh Đăk Nông, 2022).

Tỉnh Đăk Nông đã có bốn vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất hồ tiêu, cà phê, lúa với tổng diện tích 2.434ha. Toàn tỉnh có trên 140 tổ chức/cá nhân (cơ sở) được chứng nhận sản xuất theo các quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) hoặc tương đương với tổng diện tích trên 21.000ha (Trang Thông tin điện tử Nông thôn mới, tỉnh Đăk Nông, 2021). Tỉnh Đăk Nông được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý “Đăk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh, là dấu hiệu dùng để chỉ dẫn cho các sản phẩm tiêu đen, tiêu đỏ, tiêu trắng và được bảo hộ trên toàn tỉnh. Đây là chỉ dẫn địa lý đầu tiên của tỉnh Đăk Nông, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vì tỉnh này có vùng sản xuất tiêu lớn nhất cả nước với diện tích trên 33.000ha, sản lượng trên 60.000 tấn/năm. Từ nhiều năm nay, vùng trồng tiêu Đăk Nông đã được đánh giá có phương thức sản xuất ứng dụng công nghệ cao,

an toàn, sạch, hướng tới thâm canh hữu cơ. Ngoài 4 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nói trên, tỉnh đã xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại trung tâm thành phố Gia Nghĩa với diện tích trên 120ha. Đây là một điểm đến lý tưởng đã và đang đón nhiều nhà đầu tư lớn trong lĩnh vực sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp.

Việc đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Đắk Nông đã góp phần làm cho tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2022 đạt 7,59%; GRDP bình quân đầu người ước đạt 59,61 triệu đồng (UBND tỉnh Đắk Nông, 2022). Quy mô và sản lượng sản xuất nông nghiệp tăng cao, sản lượng lương thực là 355.836 tấn, đạt 100,43% kế hoạch. Chăn nuôi có những chuyển biến tích cực, từ quy mô nhỏ lẻ sang trang trại tập trung, thị trường đầu ra đảm bảo. Nuôi trồng và khai thác thủy sản gia tăng ổn định, người dân đã tận dụng thêm mặt nước tại các hồ thủy điện để nuôi cá lồng, bè, hình thành và phát triển những vùng chuyên canh (UBND tỉnh Đắk Nông, 2022).

Từ thực trạng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở vùng Tây Nguyên như trên cho thấy, mặc dù Tây Nguyên còn có nhiều khó khăn, song chính quyền các tỉnh đang chú trọng, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Lâm Đồng không những dẫn đầu Tây Nguyên mà còn dẫn đầu cả nước về nông nghiệp công nghệ cao. Trong các tỉnh Tây Nguyên, Lâm Đồng và Kon Tum có diện tích nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lớn nhất, sau đó đến Gia Lai, Đắk Nông và Đắk Lắk. Nông nghiệp công nghệ cao bước đầu mang đến nhiều thành tựu quan trọng, góp phần làm tăng sản lượng sản phẩm nông nghiệp. So với sản lượng cả nước, cà phê Tây Nguyên chiếm 94,8%; cao su chiếm 22,1%, hồ tiêu chiếm 68,6%. Một số cây ăn quả tăng nhanh, sầu riêng chiếm tới 43,1% diện tích và 36,3% sản lượng; bơ chiếm 78,1% diện tích và 81,9% sản lượng. Cùng với đó, Tây Nguyên là vùng sản xuất chanh leo lớn nhất cả nước, chiếm trên 70% diện tích (Chương Phụng, 2021). Có những sản phẩm chủ lực của Tây Nguyên đã tham gia chuỗi giá trị và thương mại toàn cầu nhờ đáp ứng được yêu cầu về nguồn cung ứng cũng như chất lượng sản phẩm theo tiêu chí của thị trường và có thể truy xuất được nguồn gốc, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cho địa phương và quốc gia, tạo thêm công ăn việc làm cho một số bộ phận dân cư và cơ hội khởi nghiệp cho doanh nghiệp địa phương trên cơ sở hình thành các thị trường sản phẩm có giá trị gia tăng mới. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, khu vực Tây Nguyên chỉ có tỉnh Lâm Đồng tiên phong trong ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, các tỉnh còn lại chỉ mới tiếp cận trong thời gian gần đây, do đó việc sản xuất nông nghiệp công nghệ cao chưa mang tính đột phá của toàn vùng.

2. Một số hạn chế và đề xuất giải pháp

2.1. Hạn chế

Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù nông nghiệp công nghệ cao ở các tỉnh Tây Nguyên đã mang đến những kết quả tốt đẹp ban đầu. Song, bên cạnh những kết quả đạt được đáng khích lệ thì Tây Nguyên hiện nay còn gặp một số khó khăn, hạn chế như sau:

Thứ nhất, sự gắn kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho đến nay vẫn chưa chặt chẽ. Thị trường tiêu thụ chưa nhiều và thiếu tính ổn định. Mối quan hệ giữa các chủ thể

tham gia trong chuỗi giá trị hàng nông sản công nghệ cao chưa được xác lập bền vững trên cơ sở xử lý hài hòa, cân bằng lợi ích các bên nên thiếu sự liên kết giữa sản xuất, chế biến và xuất khẩu kéo theo việc xuất khẩu bị động. Việc chưa tìm kiếm được những thị trường ổn định dẫn đến hiệu quả sản xuất một số sản phẩm còn thấp, chưa tương xứng với mức độ đầu tư trong khi đó nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đòi hỏi vốn đầu tư lớn, rủi ro cao. Những sản phẩm chủ lực của Tây Nguyên như cà phê, cao su, tiêu, điều, khoai lang... tuy đang đứng đầu hoặc trong top đứng đầu thế giới nhưng vẫn bị phụ thuộc vào sự biến động của giá cả trên thị trường thế giới. Không ít mặt hàng còn phụ thuộc quá lớn vào một số thị trường ngoài nước như cao su phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc; cà phê phụ thuộc vào thị trường châu Âu... Mỗi khi những thị trường này có biến động, ngay lập tức sẽ ảnh hưởng lớn và có tiêu cực đến hoạt động sản xuất, tiêu thụ các mặt hàng của Tây Nguyên nên việc kêu gọi, khuyến khích doanh nghiệp, nông dân tham gia đầu tư phát triển sản xuất gặp nhiều khó khăn.

Thứ hai, nông nghiệp công nghệ cao đòi hỏi tập trung nguồn đất lớn để canh tác và áp dụng công nghệ cao. Song, trên thực tế ở Tây Nguyên quy mô thực hiện mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn manh mún, chiếm tỷ lệ chưa cao so với diện tích sản xuất. Đất sản xuất nông nghiệp chủ yếu là của nông dân, phần lớn diện tích còn nhỏ lẻ, phân tán. Quá trình tích tụ, tập trung đất đai còn chậm do quy định hạn điền và thời gian sử dụng đất còn bất cập, chưa tạo động lực thu hút các nhà đầu tư. Thủ tục thuê, chuyển nhượng đất sản xuất nông nghiệp còn phức tạp, gây phiền hà. Việc cấp quyền sử dụng đất ở một số địa phương chưa đồng bộ gây khó khăn khi cho thuê, chuyển nhượng hoặc góp đất. Tâm lý giữ đất, dự phòng đất đai để tái sản xuất khi gặp bất ổn của người dân ảnh hưởng đến tập trung, tích tụ đất đai để sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

Thứ ba, nông nghiệp công nghệ cao đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao. Tuy vậy, nguồn lao động ở Tây Nguyên mặc dù dồi dào nhưng tỷ lệ lao động qua đào tạo thấp so với nhiều vùng trong cả nước. Trong khi, tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên qua đào tạo ở Đồng bằng Sông Hồng chiếm đến 37%; Trung du và miền núi phía Bắc 25,9%; Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung 25,8%; Đồng bằng Sông Cửu Long 14,6%; Đông Nam Bộ 28,3% thì Tây Nguyên chỉ chiếm 17%. Như vậy, nguồn nhân lực được đào tạo ở Tây Nguyên thấp hơn nhiều so với cả nước và chỉ cao hơn so với Đồng bằng Sông Cửu Long (Tổng cục Thống kê, 2021, tr. 158-159). Ngoài lực lượng lao động qua đào tạo thấp, trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao các tỉnh Tây Nguyên còn thiếu chuyên gia đầu ngành, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, đặc biệt là lực lượng doanh nghiệp và nông dân nòng cốt. Nguồn nhân lực tham gia tổ chức thực hiện chưa đáp ứng tốt về năng lực kỹ thuật và quản lý. Từ đó, việc xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách, việc lựa chọn xác định và tổ chức triển khai thực hiện một số mô hình thí điểm còn chậm, tính hiệu quả chưa cao.

Thứ tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cần nguồn vốn rất lớn để xây dựng kết cấu hạ tầng, đầu tư sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, đào tạo nhân lực, tiêu thụ sản

phẩm và nhất là nhập thiết bị khoa học tiên tiến. Việc này đòi hỏi các doanh nghiệp, người dân tham gia vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao phải có nguồn vốn rất lớn. Trong khi, việc hỗ trợ về ưu đãi tín dụng gặp nhiều khó khăn về tài sản thế chấp, về bảo lãnh vay; lãi suất trung và dài hạn ở mức cao... nên cũng rất khó khuyến khích đầu tư. Điều này ảnh hưởng lớn đến việc thu hút đầu tư từ doanh nghiệp và nông dân tham gia.

Thứ năm, khoa học công nghệ trong nông nghiệp của nước ta đến nay vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, do đó nhiều doanh nghiệp phải nhập khẩu các thiết bị, dây chuyền sản xuất từ nước ngoài vào Việt Nam với giá thành, chi phí vận chuyển cao. Chính vì vậy, bất cập trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ cũng đang là rào cản, làm hạn chế phát triển nông nghiệp công nghệ cao vùng Tây Nguyên.

2.2. Giải pháp

Theo định hướng phát triển kinh tế vùng Tây Nguyên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 cho thấy, nông nghiệp vẫn đóng vai trò quan trọng và là "bệ đỡ" giúp ổn định kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của vùng Tây Nguyên. Chính phủ đặt mục tiêu đến năm 2030, phấn đấu đưa Tây Nguyên trở thành trung tâm sản xuất, chế biến sâu một số nông sản chủ lực như cà phê, hồ tiêu, cao su, trái cây, rau, hoa, cá nước lạnh. Từ định hướng và kết quả thực hiện cùng những tồn tại trong nông nghiệp công nghệ cao các tỉnh Tây Nguyên như trên, chúng ta cần đưa ra một số giải pháp góp phần thúc đẩy nâng cao hiệu quả của ngành nông nghiệp Tây Nguyên, cụ thể:

Thứ nhất, đầu vào và đầu ra của nông nghiệp công nghệ cao rất lớn so với sản xuất truyền thống. Vì vậy, cần có sự liên kết, hợp tác để đưa nông nghiệp công nghệ cao đi đến thành công. Sự kết hợp giữa bốn nhà: nhà nông - nhà nước - nhà khoa học và nhà doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm là điều kiện rất cần thiết. Muốn tạo được liên kết trên, cần phải huy động các nguồn lực, liên kết, hợp tác phát triển; đồng thời, tranh thủ mọi nguồn vốn từ ngân sách, vốn ODA để đầu tư cơ sở hạ tầng, chủ động và tích cực thực hiện liên kết, hợp tác và thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Cần phát triển các hình thức liên kết, hợp tác trong nông dân, đặc biệt giữa nông dân với doanh nghiệp nhằm đầu tư mở rộng sản xuất, gắn với chế biến tiêu thụ, tạo sản xuất ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp, làm cơ sở để xây dựng thương hiệu sản phẩm có uy tín trên thị trường. Chính quyền các tỉnh Tây Nguyên phải tạo được chính sách thông thoáng và ưu đãi để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hình thức liên kết nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường, nhất là các sản phẩm có lợi thế so sánh và cạnh tranh cao của vùng.

Thứ hai, đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, có sức cạnh tranh cao. Quy định trách nhiệm cụ thể của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện dồn điền đổi thửa để người dân thấy hết lợi ích của việc làm này. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách có liên quan đến đất đai, thuế, tín dụng, môi trường, thị trường, lao động, đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công

nghệ; thu hút đầu tư, phát triển liên kết giữa doanh nghiệp, HTX, hộ nông dân cần hướng tới quan hệ sản xuất hợp lý hóa, tạo động lực mạnh mẽ hơn, có năng suất lao động và sức cạnh tranh hơn, đem lại thu nhập cao và bền vững. Xây dựng cơ chế thúc đẩy việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân, gồm: cơ chế hỗ trợ kinh phí để đo đạc, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sau khi thực hiện dồn điền, đổi thửa; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện dồn điền, đổi thửa.

Thứ ba, đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp công nghệ cao thông qua các lớp tập huấn, hội nghị, tạo điều kiện cho nông dân tham quan các mô hình sản xuất kinh doanh giỏi. Chú trọng công tác đào tạo nghề, nhất là đào tạo nghề ứng dụng công nghệ cao, tập trung đầu tư thỏa đáng để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đồng thời tổ chức liên kết với các doanh nghiệp theo hướng vừa đào tạo, vừa thực hành và tiếp nhận lao động sau đào tạo. Có chính sách ưu đãi đối với các chuyên gia đầu ngành. Mở các lớp học, khóa học, tập huấn... đối với cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. Bên cạnh đó, cần phát triển các dịch vụ ứng dụng công nghệ cao phục vụ sản xuất nông nghiệp như: Dịch vụ tư vấn kỹ thuật, tư vấn đầu tư, tư vấn pháp lý, tài chính, bảo hiểm, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ cung ứng vật tư, máy móc, thiết bị... Đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại các khu và vùng sản xuất chuyên canh tập trung trên hiện trạng đang có và theo định hướng quy hoạch chuyên canh; từng bước nghiên cứu phát triển mô hình nông nghiệp công nghệ cao trên cơ sở xác định loại cây trồng cụ thể, quy mô sản xuất, phương thức tổ chức sản xuất phù hợp; tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách và lựa chọn thí điểm một số mô hình mới có khả năng phát triển và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên.

Thứ tư, một trong những khó khăn hiện nay của các doanh nghiệp, HTX và các nông hộ sản xuất kinh doanh nông nghiệp công nghệ cao là nguồn vốn hạn hẹp. Vì vậy, Nhà nước cần có những chính sách hỗ trợ để người sản xuất tiếp cận với các nguồn vốn ưu đãi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao và đơn giản hóa các thủ tục để tiếp cận nguồn vốn; công nhận một số tài sản về đất và tài sản trên đất làm tài sản thế chấp vay vốn; đồng thời hỗ trợ người sản xuất lập kế hoạch kinh doanh và trả nợ tín dụng theo định kỳ, tránh trường hợp nợ tồn đọng, nợ xấu... ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và tiếp cận nguồn vốn. Nhà nước cần tạo ra hành lang pháp lý thông thoáng, xây dựng các chính sách ưu đãi để thu hút các doanh nghiệp lớn trong nước và các tập đoàn nước ngoài có nguồn vốn và khoa học kỹ thuật phát triển đầu tư vốn FDI cho các dự án nông nghiệp công nghệ cao vùng Tây Nguyên. Muốn làm được điều này, ngoài các chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư thì Chính phủ cần ban hành chính sách khuyến khích tập trung, tích tụ đất đai cho sản xuất nông nghiệp, đồng thời gia hạn quyền sử dụng đất nông nghiệp tương ứng với quá trình đầu tư dự án của các doanh nghiệp khi họ có yêu cầu để tiếp tục phục vụ sản xuất kinh doanh và một số chính sách về miễn giảm thuế, phí chuyển nhượng đất nông nghiệp giữa các hộ dân với các doanh nghiệp, HTX,...

Thứ năm, chính quyền các tỉnh Tây Nguyên cần triển khai thực hiện những chính sách phù hợp hơn với bối cảnh mới để hỗ trợ, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ cao, nông nghiệp số, sản xuất nông nghiệp sạch, hữu cơ; đồng thời hướng dẫn, khuyến khích các doanh nghiệp, HTX, người dân chủ động lựa chọn, áp dụng các công nghệ tiên tiến của thế giới theo phương thức đi tắt đón đầu, nhất là công nghệ giống, tự động hóa, tin học hóa, công nghệ chế biến sau thu hoạch... Cần liên kết với các nhà khoa học, viện nghiên cứu để nghiên cứu, chế tạo những thiết bị về lĩnh vực nông nghiệp phục vụ cho nông nghiệp công nghệ cao và phát triển các dịch vụ ứng dụng công nghệ cao như dịch vụ tư vấn kỹ thuật, tư vấn đầu tư, tư vấn pháp lý, tài chính, bảo hiểm, bảo hiểm quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn máy móc, thiết bị; dịch vụ tiêu thụ sản phẩm; giảm thuế và ưu đãi lãi suất vay cho các doanh nghiệp nhập máy móc phục vụ cho nông nghiệp công nghệ cao từ nước ngoài về...

Kết luận

Nông nghiệp công nghệ cao ở nước ta nói chung và vùng Tây Nguyên nói riêng là bước đi mới trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm. Tây Nguyên là vùng có nhiều diện tích đất đỏ bazan và nhiều loại đất khác nhau phù hợp cho phát triển nền nông nghiệp toàn diện, đa dạng. Nông nghiệp công nghệ cao ở Tây Nguyên trong những năm gần đây đã và đang có bước phát triển mới theo chiều rộng lẫn chiều sâu và bước đầu mang đến hiệu quả thiết thực, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển.

Tuy nhiên, so với tiềm năng và lợi thế của vùng thì sự phát triển nông nghiệp công nghệ cao của Tây Nguyên hiện nay vẫn chưa tương xứng, còn tồn tại nhiều điểm vướng mắc và chưa có giải pháp bao quát toàn diện để giải quyết được hết các điểm khó khăn này. Chính vì vậy, hiện nay cần có sự kết hợp hài hòa các giải pháp đồng bộ giữa nhiều bên liên quan từ Trung ương đến địa phương để thúc đẩy nông nghiệp công nghệ cao ở Tây Nguyên phát triển ngày càng ổn định và bền vững.

Tài liệu tham khảo

1. Chi cục Thống kê tỉnh Gia Lai (2022), *Niên giám thống kê 2022*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
2. Chi cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng (2022), *Niên giám thống kê 2022*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
3. Chương Phụng (2021), *Nông nghiệp Tây Nguyên phát triển tùy tiện*, trên trang <https://vneconomy.vn/nong-nghiep-tay-nguyen-phat-trien-tuy-tien.htm> (Truy cập ngày 10/7/2023).
4. Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2016), Nghị quyết số 35/NQHĐND ngày 08/12/2016 về việc thông qua *Đề án thành lập Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lâm Đồng*.
5. Phạm S (2020), “Kinh tế tư nhân Lâm Đồng phát triển nông nghiệp thông minh 4.0 nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và chủ động hội nhập quốc tế”, trong Viện Khoa học xã

hội vùng Tây Nguyên và Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng: *Kinh tế tư nhân vùng Tây Nguyên hiện nay - Rào cản và giải pháp* (Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia), Lâm Đồng.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum (2022), *Báo cáo đề án phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Kon Tum*.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng (2021), *Báo cáo Chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng (2023), *Báo cáo Chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*.

9. Tổng cục Thống kê (2021), *Niên giám thống kê 2021*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.

10. Trang Thông tin điện tử Nông thôn mới tỉnh Đắk Nông (2021), *Những lợi thế nông nghiệp Đắk Nông*, trên trang <http://nongthonmoi.daknong.gov.vn/news/kinh-te-to-chuc-san-xuat/nhung-loi-the-nong-nghiep-dak-nong/> (Truy cập ngày 10/7/2023).

11. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (2022), *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023*.

12. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2023), *Dự án đầu tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*.

13. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (2022), *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023*.



Trồng hoa trong nhà kính ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Ảnh: Hương Hoàng, chụp năm 2022